ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2359/QĐ-UBND	*Bình Phước, ngày 02 tháng 12 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Sửa chữa vừa định kỳ đường ĐT752 đoạn từ Km8+000 - Km12+700 tỉnh Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 và Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng về quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009;

Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 28/QĐ-QBTĐBTW ngày 27/8/2013 của Quỹ Bảo trì đường bộ Trung ương về việc phân chia nguồn 35% thu phí ô tô từ Quỹ Bảo trì đường bộ Trung ương cho các Quỹ Bảo trì đường bộ địa phương năm 2013

Căn cứ Quyết định số 26/2009/QĐ-UBND ngày 29/6/2009 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1376/TTr - SKHĐT ngày 22/11/2013, theo Tờ trình số 189/S.GTVT-TTr ngày 12/11/2013 của Sở Giao thông vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Sửa chữa vừa định kỳ đường ĐT752 đoạn từ Km8+000 - Km12+700 tỉnh Bình Phước, nội dung cụ thể như sau:

1. Tên công trình: Sửa chữa vừa định kỳ đường ĐT752 đoạn từ Km8+000 - Km12+700 tỉnh Bình Phước.

2. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước.

3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty TNHH Tư vấn Kiểm định Toàn Quốc.

4. Chủ nhiệm lập dự án: KS. Nguyễn Văn Răng.

5. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng công trình nhằm sửa chữa kịp thời sự hư hỏng xuống cấp, bảo đảm tính bền vững của công trình, đảm bảo an toàn cho việc giao thông trên tuyến đường. Đáp ứng cho nhu cầu giao thông, vận chuyển hàng hóa ngày càng tăng, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà.

6. Nội dung, quy mô đầu tư: Sửa chữa vừa đoạn tuyến đường của công trình hiện hữu, gồm các nội dung như sau:

a) Quy mô, thông số kỹ thuật chủ yếu: Đường thiết kế theo TCVN 4054-2005, đường cấp IV, cấp kỹ thuật 40, các thông số kỹ thuật chủ yếu như sau:

- Chiều dài tuyến: 4,7km.

- Chiều rộng nền, mặt đường: Theo chiều rộng nền, mặt đường hiện hữu (nền đường rộng 9m, mặt đường rộng 7m).

- Tải trọng thiết kế công trình: Tải trọng trục xe 10T.

- Vận tốc thiết kế: 40km/h.

- Kết cấu mặt đường: Cấp cao A2 (Láng nhựa).

- Hệ thống biển báo hiệu đường bộ.

b) Giải pháp kỹ thuật:

- Kết cấu mặt đường đoạn mặt đường bị rạn nứt, bong tróc:

+ Láng nhựa 2 lớp dày 2,5cm tiêu chuẩn 3,0 kg/m^2.

+ Mặt đường láng nhựa hiện hữu.

- Kết cấu mặt đường tại những vị trí dặm vá, sửa chữa ổ gà:

+ Láng nhựa 3 lớp dày 3,5cm tiêu chuẩn 4,5 kg/m^2.

+ Tưới nhựa dính bám mặt đường, tiêu chuẩn nhựa 0,5kg/m^2.

+ Lớp đá 4x6 chèn đá dăm dày 14cm, E≥140Mpa.

+ Lớp đá 4x6 dày 10cm.

+ Đào bỏ phần kết cấu đá 4x6 và lớp láng nhựa hiện hữu.

- Kết cấu lề đường: Đắp đất cấp III dày trung bình 10cm, lu lèn đạt K≥0,95

c) Khối lượng công việc sửa chữa chủ yếu:

- Đắp đất cấp III nền đường: 1010m^3.

- Làm mặt đường lớp đá 4x6 chèn đá dăm lớp trên dày 14cm: 5775m^2.

- Làm mặt đường lớp đá 4x6 lớp dưới dày 10cm: 5757m^2.

- Tưới nhựa dính bám mặt đường, tiêu chuẩn nhựa 0,5kg/m^2: 5775m^2.

- Làm mặt đường láng nhựa 3 lớp tiêu chuẩn nhựa 4,5 kg/m^2: 5775m^2.

- Làm mặt đường láng nhựa 2 lớp tiêu chuẩn nhựa 3,0 kg/m^2: 27124m^2.

- Hệ thống ATGT: Bổ sung, chỉnh sửa lại hệ thống báo hiệu giao thông theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2012/BGTVT.

7. Địa điểm xây dựng: Thị xã Bình Long và huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

8. Diện tích sử dụng đất: Theo tuyến công trình hiện hữu.

9. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

10. Phương án xây dựng: Sửa chữa công trình hiện hữu.

11. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Không.

12. Tổng mức đầu tư:	5.522.232.047	đồng
Trong đó:		
- Chi phí xây dựng:	4.576.250.675	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	93.979.548	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	271.965.272	đồng
- Chi phí khác:	78.015.457	đồng
- Chi phí dự phòng:	502.021.095	đồng

13. Nguồn vốn đầu tư: Vốn Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương.

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2013 - 2014.

16. Kế hoạch đấu thầu: Bảng kế hoạch đấu thầu kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Sở Giao thông vận tải là Chủ đầu tư tiếp tục triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, tổ chức thực hiện tốt dự án theo các nội dung được phê duyệt tại Điều 1.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Kho bạc Nhà nước Bình Phước; Chủ tịch UBND thị xã Bình Long và huyện Hớn Quản, Chủ đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, Phòng KTTH, KTN;
- Lưu: VT, (Nghĩa: 03.12).

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Nguyễn Văn Trăm

KẾ HOẠCH ĐẤU THẦU BÁO CÁO KTKT

Công trình: Sửa chữa vừa định kỳ đường ĐT752 đoạn từ Km8+000-Km12+700 tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số: 2359/QĐ-UBND ngày 02 / 12/2013 của UBND tỉnh Bình Phước)

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
I	**Xây lắp**		Vốn Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương				
1	Sửa chữa vừa định kỳ đường ĐT752 đoạn từ Km8+000-Km12+700 tỉnh Bình Phước	4.576.250.675		Chỉ định thầu	Năm 2013	Theo đơn giá cố định	30 ngày
II	**Mua sắm hàng hoá**						
1	Bảo hiểm công trình.	19.220.253		Chỉ định thầu	Năm 2013	Trọn gói	Theo thời gian thi công
III	**Dịch vụ tư vấn**						
1	Lựa chọn nhà thầu thi công gói thầu xây lắp.	12.355.877		Chỉ định thầu	Năm 2013	Trọn gói	10 ngày
2	Giám sát thi công gói thầu xây lắp.	117.243.542		Chỉ định thầu	Năm 2013	Theo tỷ lệ %	Theo thời gian thi công
3	Kiểm toán công trình	37.479.389		Chỉ định thầu	Năm 2014	Trọn gói	20 ngày